TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐA** **THÀNH PHỐ HN** **----------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **==========**

*Bản án số: **261**/2023/HS-ST*
Ngày: 30/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA – THÀNH PHỐ HN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Khánh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Mai**

Bà **Ngô Thị Yêm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Xuân Hiếu** – Thư ký Toà án nhân dân huyện ĐA, thành phố HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, thành phố HN tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Hiệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 236/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Khang Văn B**, sinh năm 1982, tại HN; Nơi thường trú: thôn DN, xã VH, huyện ĐA, thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khang Văn B1 (c) và bà Phạm Thị T2, sinh 1961; có vợ là Lê Thị Kim Q, sinh 1984; Con: Có 02 con (con lớn sinh 2012, con nhỏ sinh 2014); Tiền án, tiền sự: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2023 đến ngày 30/8/2023 huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1983, tại HN; Nơi thường trú: thôn DN, xã VH, huyện ĐA, thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1947 và bà Hữu Thị N, sinh 1949; có vợ là Nguyễn Thị P, sinh 1984; Con: Có 03 con (con lớn nhất sinh 2004, con nhỏ nhất sinh 2015); Tiền án, tiền sự: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2023 đến ngày 30/8/2023 huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Lương T1**, sinh năm 1987, tại HY; Nơi thường trú: Thôn XL, xã MC, huyện YM, tỉnh HY; Nơi cư trú: Thôn DN, xã VH, huyện ĐA, thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh M, sinh 1942(c) và bà Nguyễn Thị M1, sinh 1948(c); có vợ là Nguyễn Thị T3, sinh 1992; Con: Có 02 con (con lớn sinh 2016, con nhỏ sinh 2019); Tiền án, tiền sự: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2023 đến ngày 30/8/2023 huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. **Khang Văn C**, sinh năm 1980, tại Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn DN, xã VH, huyện ĐA, thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khang Văn N1, sinh 1955 và bà Trần Thị H, sinh 1958; có vợ là Bùi Ngọc L1, sinh 1986; Con: Có 03 con (con lớn nhất sinh 2010, con nhỏ nhất sinh 2014); Tiền án, tiền sự: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2023 đến ngày 30/8/2023 huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Chí Đ**, sinh năm 1952, tại HN; Nơi thường trú: thôn DN, xã VH, huyện ĐA, thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 4/9; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí L2 (c) và bà Ngô Thị G, (c); có vợ là Ngô Thị T4, sinh 1953; Con: Có 04 con (con lớn nhất sinh 1974, con nhỏ nhất sinh 1981); Tiền án, tiền sự: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2023 đến ngày 30/8/2023 huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 26/8/2023, Công an xã VH – Công an huyện ĐA tiến hành tuần tra, kiểm soát tại địa bàn phát hiện bắt quả tang Khang Văn B, Nguyễn Đức T, Nguyễn Chí Đ, Nguyễn Lương T1 và Khang Văn C đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức "đánh chắn" tại nhà riêng Khang Văn B thuộc thôn DN, xã VH, huyện ĐA, thành phố HN. Công an xã VH tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Vật chứng tạm giữ:

- Thu giữ tại chiếu bạc: 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 (một) tấm vải màu xanh; 03 (ba) bộ bài chắn (mỗi bộ 100 cây); 03 (ba) đĩa sứ.

-Tạm giữ của bị can Nguyễn Đức T: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/8/2023, Nguyễn Đức T, Nguyễn Lương T1, Khang Văn C đến nhà Khang Văn B tại thôn DN, xã VH, huyện ĐA giúp dọn dẹp đồ đạc. Các bị can tiến hành dọn dẹp đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày thì cùng nhau ăn cơm tại nhà B. Quá trình ăn cơm, B rủ "ăn cơm xong làm tý chắn nhỉ", T, T1 và C hiểu B rủ đánh bạc trái phép với hình thức "đánh chắn" nên đồng ý. Khoảng 10 phút sau thì Nguyễn Chí Đ đến để chia bài cho các bị can đánh bạc. Bộ bài chắn gồm 100 quân gồm có: 04 con Chi (1) giống nhau và 08 bộ là "nhị (2), tam (3), tứ (4), ngũ (5), lục (6), thất (7), bát (8), cửu (9)", mỗi bộ có 12 quân (trong đó có 04 quân giống nhau chất "Vạn", 04 quân giống nhau chất "Văn", 04 quân giống nhau chất "Sách"). Đĩa sứ dùng để bài "nọc" để ở giữa bàn bạc. Nguyễn Chí Đ cầm bài chia thành sáu phần (năm phần 19 quân, một phần 5 quân) và chuyển vào giữa chiếu bạc. Khang Văn B, Nguyễn Đức T, Nguyễn Lương T1, Khang Văn C mỗi người lấy một phần 19 quân, hai phần còn lại gộp chung gọi là bài "nọc" để vào đĩa sứ gồm có 24 quân. Người bốc cái cầm 1 quân ở phần "nọc" để vào một trong bốn phần đã chia tiến hành bốc. Người được cái bắt đầu đánh một quân xuống dưới (người ngồi bên tay phải), nếu nhà dưới không ăn được thì bốc một quân trong nọc, việc đánh và bốc nọc được thực hiện từ trái qua phải. Khi người nào đủ chắn và bài tròn (Chắn là hai quân bài giống nhau; Cạ là hai quân bài cùng hàng khác chất) thì hô ù và những người còn lại (không bao gồm người chia bài) phải trả tiền cho người ù theo các cước. Các cước cụ thể: Cước thường gồm: "ù Suông" trả 20.000 đồng, "ù Trì, Thông, Bạch thủ, Quân đầu tiên, Thiên ù, Chíu ù, Chíu, Thiên khai, Ăn Bòn" mỗi cước trả 30.000 đồng, "ù Tôm, Bạch thủ chi" mỗi cước trả 40.000 đồng, "ù Lèo"mỗi cước trả 50.000 đồng; Cước to gồm: "2 Tôm, Trì Lèo, Thông Trì Tôm, trì Bạch thủ" mỗi cước trả 60.000 đồng, " Bạch định, Trì bạch thủ Chi" mỗi cước trả 70.000 đồng, "2 Lèo, Tám đỏ" mỗi cước trả 80.000 đồng, "Thập thành, Tám đỏ 2 Lèo" mỗi cước trả 120.000 đồng. Ngoài ra, trong quá trình chơi, nếu người bốc "nọc" bốc ra 2 cây liên tiếp giống nhau và người bên phải đều không "ăn" được thì bị mất tiền "nhái" và trả 10.000 đồng vào giữa chiếu bạc nếu là cây màu đen, trả 20.000 đồng nếu là cây màu đỏ. Nếu ai ù cước "trì Bạch thủ" sẽ được thêm số tiền "nhái" ở giữa chiếu bạc. Với mỗi ván ù có "cước sắc" (là ù to từ 60.000 đồng trở lên, trừ cước Trì Lèo, Thông Trì Tôm), người ù sẽ trả cho bị can Đ 20.000 đồng tiền công chia bài.

Về số tiền sử dụng đánh bạc các bị can khai nhận:

Khang Văn B (chủ nhà) khai: Chuẩn bị đĩa và tấm vải, bộ bài để đánh bạc, tuy nhiên không thu tiền phế, bỏ ra khoảng 800.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt thắng 20.000 đồng, tiền để dưới chiếu.

Nguyễn Đức T khai: Mang theo 3.070.000 đồng để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc để 1.570.000 đồng xuống chiếu bạc, để 1.500.000 đồng trong ví. T sử dụng toàn bộ số tiền trong ví và dưới chiếu bạc để đánh bạc, khi bị bắt đang thua số tiền 1.360.000 đồng. Tại ví trí ngồi có 210.000 đồng, số tiền trong ví chưa sử dụng đến. Quá trình tham gia đánh bạc không phải nộp tiền phế cho B.

Nguyễn Lương T1 khai: Khi tham gia đánh bạc sử dụng 2.600.000 đồng (bao gồm 600.000 đồng sẵn có và 2.000.000 đồng vay của bà Phạm Thị T2 - mẹ

B) để chơi, khi bị bắt đang thắng được 370.000 đồng. Tại vị trí ngồi có 2.970.000 đồng. T1 vay tiền của bà T2 khi đến nhà dọn dẹp với mục đích trả lương cho nhân viên tuy nhiên sau đó lại sử dụng vào việc đánh bạc. Việc sử dụng tiền vay của bà T2 để đánh bạc, T1 không nói cho bà T2 biết. Quá trình tham gia đánh bạc không phải nộp tiền phế cho B.

Khang Văn C khai: Khi tham gia đánh bạc sử dụng 1.630.000 đồng, khi bị bắt đang thắng được 150.000 đồng, tiền để dưới chiếu. Quá trình tham gia đánh bạc không phải nộp tiền phế cho B.

Nguyễn Chí Đ khai: Tham gia chia bài phục vụ các bị can đánh bạc. Khi bị bắt, Đ đã được 380.000 đồng tiền "công".

Tại bản cáo trạng số 231/CT-VKS- ĐA ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA truy tố các bị cáo Khang Văn B, Nguyễn Đức T, Nguyễn Lương T1, Khang Văn C, Nguyễn Chí Đ về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, nay không khai bổ sung thêm gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA giữ quyền công tố sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản1 (thêm khoản 2 đối với T và C) Điều 51, Điều 65 ; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Xử phạt: Khang Văn B, Nguyễn Đức T, Nguyễn Lương T1 từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt: Khang Văn C, Nguyễn Chí Đ từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền Khang Văn B, Nguyễn Đức T, Nguyễn Lương T1, Khang Văn C mỗi bị cáo 10.000.000đồng để sung công. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Chí Đ do là người cao tuổi.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 tấm vải màu xanh; 03 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 cây); 03 đĩa sứ. Tịch thu nộp ngân sách số tiền 8.100.000đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, hay bào chữa gì.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Điều tra viên Công an huyện ĐA đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, đương sự không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ.

Do đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/8/2023 tại nhà Khang Văn B tại thôn DN, xã VH, huyện ĐA, thành phố HN các bị cáo Khang Văn B, Nguyễn Đức T, Nguyễn Lương T1, Khang Văn C sử dụng bộ bài chắn gồm 100 quân để đánh bạc dưới hình thức chơi "đánh chắn" được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 8.100.000 đồng. Hành vi ấy của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc", đối với bị cáo Nguyễn Chí Đ tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã chia bài cho các bị cáo đánh bạc để hưởng lợi 380.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA truy tố các bị cáo bằng bản cáo trạng số 231/CT-VKS-ĐA ngày 27 tháng 10 năm 2023 về tội "đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Do đó việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến vai trò, nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật Hình sự quy định để có một mức hình phạt cho tương xứng.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Không phân hóa vai trò, nên chỉ căn cứ vào số tiền đánh bạc và nhân thân của các bị cáo để có một mức án tương xứng. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội và là loại tội ít nghiêm trọng đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T và C có bố đẻ tham gia kháng chiến và được tặng Huân chương nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Trong vụ án này các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không nhiều, bị cáo Khang Văn B là chủ nhà và chuẩn bị bài nên phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác, còn bị T có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất lẽ ra phải xử mức án bằng với B nhưng bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cho bị cáo được hưởng mức án bằng với bị cáo Nguyễn Lương T1, tiếp theo đến bị cáo Khang Văn C, Nguyễn Chí Đ và cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích trong xã hội.

[3] Đối với bà Phạm Thị T2 cho bị cáo Nguyễn Lương T1 vay số tiền 2.000.000 đồng nhưng kết quả điều tra xác định bà T2 không biết việc T1 dùng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có thu nhập thấp, lại không có thu nhập từ hành vi phạm tội, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về tang vật: Cơ quan điều tra Công an huyện ĐA có chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA 01 tấm vải màu xanh; 03 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 cây); 03 đĩa sứ và số tiền 8.100.000 đồng.

Xét 01 tấm vải màu xanh; 03 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 cây); 03 đĩa sứ là dụng cụ sử dụng vào việc phạm tội, giá trị sử dụng không còn nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 8.100.000 đồng dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí Đ là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí. Các bị cáo khác phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Khang Văn B, Nguyễn Đức T, Nguyễn Lương T1, Khang Văn C và Nguyễn Chí Đ phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Khang Văn B 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc". nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Nguyễn Lương T1 07 (bẩy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Nguyễn Chí Đ 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức T 07 (bẩy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Khang Văn C 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Khang Văn B, Nguyễn Đức T, Nguyễn Lương T1, Khang Văn C và Nguyễn Chí Đ cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện ĐA, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tấm vải màu xanh; 03 (ba) bộ bài chắn (mỗi bộ 100 cây); 03 (ba) đĩa sứ.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 8.100.000 đồng (Tám triệu một trăm nghìn đồng)

(Số tiền và vật chứng trên được chuyển theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự ngày 27/10/2023 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2023 giữa Công an huyện ĐA với Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA)

Bị cáo Khang Văn B, Nguyễn Đức T, Nguyễn Lương T1, Khang Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Chí Đ được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện ĐA;
- Công an huyện ĐA;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- TAND thành phố HN;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Khánh